

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 949 /BC-UBND

Phú Tân, ngày 27 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị
và các cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân
trên địa bàn xã Phú Tân**

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-ĐGS ngày 10/8/2026 của Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân xã Phú Tân báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

Xã Phú Tân được thành lập trên cơ sở sáp nhập ba đơn vị (*xã Phú Tân; Tân Hải*) sau sáp nhập chính quyền 2 cấp; xã có diện tích 10.178,2 ha, bờ biển dài 6,5 km, gồm 12 ấp; dân số 8.618 hộ với 39.563 người. Phát triển kinh tế chủ yếu sản xuất nông nghiệp – nuôi trồng và khai thác thủy sản; lĩnh vực kinh doanh chủ yếu doanh nghiệp vừa và nhỏ hiện có 40 doanh nghiệp; 492 hộ kinh doanh, chủ yếu mua bán vừa và nhỏ đáp ứng nhu cầu giao thương hàng hóa trên địa bàn xã.

Trong giai đoạn 2023 - 2026, khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Phú Tân tiếp tục phát triển, từng bước trở thành lực lượng quan trọng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tạo việc làm cho người dân. Qua từng năm, khu vực kinh tế tư nhân có xu hướng duy trì ổn định và từng bước mở rộng, nhất là các hoạt động thương mại, dịch vụ, sản xuất, kinh doanh gắn với lợi thế về nông nghiệp, thủy sản của địa phương. Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã góp phần quan trọng trong giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người lao động, thúc đẩy lưu thông hàng hóa, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, thủy sản và huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển kinh tế địa phương; đồng thời đóng góp vào nguồn thu ngân sách nhà nước thông qua các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định.

Về cơ cấu, khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh, khả năng tích lũy vốn, đổi mới công nghệ, quản trị và mở rộng thị trường còn hạn chế. Số doanh nghiệp có quy mô vừa, có khả năng dẫn dắt, làm đầu mối liên kết sản xuất - tiêu thụ và tham gia sâu vào chuỗi giá trị còn ít. Việc liên kết giữa doanh nghiệp với hộ kinh doanh, hợp tác xã và người sản xuất từng bước được quan tâm nhưng chưa thật sự bền vững.

Nhìn chung, khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn xã đang phát triển theo hướng đa dạng về ngành nghề, từng bước nâng cao quy mô và chất lượng hoạt động, có đóng góp tích cực vào tăng trưởng, tạo việc làm, tăng thu nhập và phát triển kinh tế - xã hội của xã. Do đó, xã tiếp tục có kế hoạch triển khai hỗ trợ doanh nghiệp, hộ

kinh doanh nâng cao năng lực quản trị, tiếp cận vốn, chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường và tăng cường liên kết chuỗi giá trị, nhằm hình thành thêm các doanh nghiệp có năng lực dẫn dắt trong những lĩnh vực có lợi thế của địa phương.

II. VIỆC LÃNH ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

1. Công tác lãnh đạo, điều hành phát triển kinh tế tư nhân

Ngay sau khi Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ và các văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Ủy ban nhân dân xã đã tập trung quán triệt và xây dựng các văn bản để triển khai thực hiện; đồng thời lồng ghép các nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm của địa phương, tổ chức Hội nghị triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW và các văn bản liên quan có trên 70 cán bộ, công chức, hộ kinh doanh tham dự.

Công tác tuyên truyền, phổ biến được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng như: lồng ghép trong các cuộc họp cơ quan, họp chi bộ, sinh hoạt đoàn thể, họp khu dân cư; tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh; hướng dẫn trực tiếp người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ được giao được quan tâm thực hiện thường xuyên; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi số và hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Các bộ phận chuyên môn được phân công nhiệm vụ cụ thể theo nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ kết quả và rõ thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân xã xác định phát triển kinh tế tư nhân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; từng bước đổi mới tư duy quản lý nhà nước theo hướng kiến tạo phát triển, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, minh bạch.

2. Tình hình và kết quả thực hiện một số nhiệm vụ theo Nghị quyết số 68 NQ/TW của Bộ Chính trị và mức độ tiếp cận, thụ hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân

2.1. Tình hình phát triển doanh nghiệp, hộ kinh doanh

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã cơ bản ổn định, Ủy ban nhân dân xã đã tích cực hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, hướng dẫn chuyển đổi số và tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Kết quả, 06 tháng đầu năm 2026, thành lập mới 05/11 doanh nghiệp đạt 45,45% chỉ tiêu kế hoạch; giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực kinh doanh 80 trường hợp cấp mới, cấp đổi.

Các hoạt động thương mại - dịch vụ được duy trì phát triển, lượng cung - cầu hàng hóa thiết yếu được đảm bảo. Số doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký mới tăng so với cùng kỳ, mô hình hoạt động theo hướng chuyên nghiệp hơn, ý thức chấp hành pháp luật về thuế, an toàn thực phẩm, môi trường từng bước được nâng lên.

2.2. *Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện thể chế, chính sách; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh*

UBND xã thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; kịp thời kiến nghị sửa đổi những nội dung không còn phù hợp hoặc gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện niêm yết công khai đầy đủ các quy định, điều kiện kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết; hướng dẫn cụ thể cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính. Đồng thời tăng cường tuyên truyền, vận động các cơ sở kinh doanh thực hiện đúng điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật.

Phối hợp triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hướng dẫn người dân tiếp cận các quy định pháp luật mới liên quan đến đăng ký kinh doanh, đất đai, môi trường, thuế và chuyển đổi số.

Công tác cải cách thủ tục hành chính được chú trọng; quy trình giải quyết thủ tục hành chính được công khai, minh bạch; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt cao; không phát sinh phản ánh, kiến nghị liên quan thái độ phục vụ của cán bộ, công chức. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ: từ ngày 01/01/2026 đến 30/6/2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã tiếp nhận, giải quyết 2.403 hồ sơ thủ tục hành chính (*trong đó nộp trực tuyến 2.397 hồ sơ, đạt 99,9%; trực tiếp 06 hồ sơ, đạt 0,1%*); đã giải quyết 2.380/2.403 hồ sơ, đạt 99,04%; công khai, niêm yết bằng mã QR đầy đủ 426 thủ tục hành chính tại Trung tâm để người dân dễ tra cứu. Việc thu phí, lệ phí được thực hiện theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (*quét mã QR*).

Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình góp phần giảm thời gian đi lại, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao tính minh bạch và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

2.3. *Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực*

Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 từng bước được triển khai đến doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn, xã tiếp cận doanh nghiệp vận động tuyên truyền các chính sách phát triển doanh nghiệp, tạo điều kiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh tiếp cận thông tin đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh theo quy định, mời gọi đầu tư trên địa bàn xã.

Tích cực phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các ngân hàng và cơ quan chuyên môn hỗ trợ hợp tác xã, người dân tiếp cận nguồn vốn vay phục vụ sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi trong xác nhận hồ sơ vay vốn, xác nhận cư trú và các thủ tục liên quan.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử được quan tâm thực hiện thông qua các hoạt động hướng dẫn trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công và qua các cuộc tuyên truyền.

2.4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển bền vững

Xác định chuyển đổi số là một trong những giải pháp trọng tâm thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân. Trong thời gian qua, địa phương đã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số trong hoạt động kinh doanh.

Xã đã triển khai tiếp nhận trực tuyến đối với 100% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai và đăng ký hộ kinh doanh; hỗ trợ trực tiếp cho người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến tại Trung tâm Hành chính công của xã, phối hợp với các đơn vị viễn thông (*Viettel, VNPT*) triển khai xác thực thông tin thuê bao di động cho người dân theo Thông tư số 08/2026/TT-BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Bên cạnh đó, xã tiếp cận nắm bắt tình hình kinh doanh sản xuất hỗ trợ hướng dẫn doanh nghiệp và hộ kinh doanh tiếp cận chính sách, nguồn vốn, tái đầu tư kinh doanh; kết hợp công tác tuyên truyền được triển khai kịp thời, đa dạng về hình thức và nội dung xây dựng 175 tin, bài, thông báo, chuyên mục; đăng, chia sẻ 42 tin, bài trên các trang mạng xã hội, 24 bài trên Trang thông tin điện tử xã. Nội dung tuyên truyền bám sát các chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế, công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Vận động khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn sử dụng hóa đơn điện tử; nộp thuế điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt qua Internet banking, ví điện tử Momo, VNPT Money, Viettel Money; sử dụng ứng dụng, dịch vụ số, sàn thương mại điện tử, các nền tảng mạng xã hội phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh... tiếp tục được thực hiện thông qua hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng ấp. Việc triển khai chuyển đổi số đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính và từng bước hình thành thói quen sử dụng nền tảng số trong cộng đồng doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

2.4. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

Xác định doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh là lực lượng quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương; do đó tập trung nhiều giải pháp hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế.

Công tác hỗ trợ tập trung vào các nội dung: hướng dẫn đăng ký kinh doanh; hỗ trợ tiếp cận dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền chính sách thuế; hướng dẫn sử dụng hóa đơn điện tử; hỗ trợ tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; tư vấn chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp. Các hoạt động hỗ trợ đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, từng bước nâng cao năng lực quản trị, ý thức chấp hành pháp luật về thuế, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường của doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

Thực hiện công tác kiểm tra theo đúng quy định nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân xã đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh; kịp thời nắm bắt tình hình đăng ký và hoạt động của các cơ sở kinh doanh trên địa bàn. Quá trình kiểm tra bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật; không phát sinh tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp và người dân.

2.5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các thành phần kinh tế

Thường xuyên phối hợp với các sở, ngành chuyên môn trong triển khai các nhiệm vụ liên quan đến đăng ký kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, chuyển đổi số, quản lý thuế và giải quyết phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp duy trì thường xuyên công tác tiếp công dân, kịp thời tiếp nhận, xử lý ý kiến, kiến nghị của công dân, doanh nghiệp liên quan đến đất đai, chính sách an sinh xã hội, hộ tịch, môi trường,...không để phát sinh khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền, đối thoại, hỗ trợ doanh nghiệp, địa phương đã góp phần khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, tinh thần kinh doanh trong nhân dân; tạo điều kiện để doanh nhân, hộ kinh doanh tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình triển khai chính sách tại địa phương.

Vai trò của các tổ chức đoàn thể trong tuyên truyền, vận động và hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp tục được phát huy; góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, ổn định và phát triển bền vững.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, công tác phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Phú Tân đạt được nhiều kết quả tích cực.

Nhận thức của cán bộ, công chức và người dân về vai trò của kinh tế tư nhân tiếp tục được nâng lên; tư duy quản lý nhà nước từng bước chuyển từ quản lý sang phục vụ, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân.

Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số đạt nhiều kết quả tích cực; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến đạt cao; mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp được nâng lên.

Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng; hoạt động thương mại - dịch vụ duy trì ổn định; công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh từng bước đi vào thực chất.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong hỗ trợ doanh nghiệp được tăng cường; việc tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp được thực hiện kịp thời.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như:

- Một bộ phận người dân, hộ kinh doanh còn hạn chế kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số.
- Hạ tầng công nghệ thông tin một số thời điểm chưa ổn định; hệ thống liên thông dữ liệu còn chưa đồng bộ.
- Một số hộ kinh doanh quy mô nhỏ còn e ngại chuyển đổi lên doanh nghiệp.
- Việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ của doanh nghiệp và hộ kinh doanh còn hạn chế.
- Công tác chuyển đổi số tại cơ sở còn khó khăn về nhân lực và nguồn lực đầu tư.
- Việc cập nhật các quy định pháp luật mới có lúc còn chậm; công tác tuyên truyền có thời điểm chưa thật sự sâu rộng.

2.2. Nguyên nhân

**** Nguyên nhân khách quan***

- Tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn; giá nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh tăng.
- Một số quy định pháp luật thay đổi nhanh; việc triển khai thực hiện ở cơ sở có thời điểm còn lúng túng.
- Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số và giải quyết thủ tục hành chính chưa đồng bộ.

**** Nguyên nhân chủ quan***

- Nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số tại địa phương còn hạn chế.
- Công tác tuyên truyền, vận động một số thời điểm chưa được thường xuyên.
- Một số người dân, hộ kinh doanh chưa chủ động tiếp cận công nghệ số và các chính sách hỗ trợ.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 68-NQ/TW, các Nghị quyết của Chính phủ và các chương trình, kế hoạch của tỉnh, của xã về phát triển kinh tế tư nhân.

2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ; tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

3. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận và sử dụng các nền tảng số.

4. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; vận động hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi lên doanh nghiệp.

5. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật; nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển bền vững.

6. Chủ động phối hợp với các sở, ngành chuyên môn cấp tỉnh trong triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ chuyển đổi số và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm đối với hoạt động sản xuất kinh doanh; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật.

8. Thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Phú Tân./.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát Ban KT-NS (VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Cà Mau);
- Sở Tài chính tỉnh;
- Đảng ủy xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP HĐND-UBND xã;
- Lưu VT,(H).



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Liêm